

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ thẩm định giá

Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An có nhu cầu tiếp nhận báo giá để lựa chọn đơn vị thẩm định giá một số mặt hàng sử dụng trong chuyên khoa hồi sức tích cực, lọc máu, huyết học lâm sàng, thận nhân tạo, phẫu thuật thần kinh cột sống, chấn thương chỉnh hình, răng hàm mặt, x-quang tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 24 tháng năm 2026-2028.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS Nguyễn Thị Hải Yến – Nhân viên Khoa Dược – Bệnh viện Hữu nghị đa khoa Nghệ An. Số điện thoại liên hệ: 0942302290.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bệnh viện nhận trực tiếp tại địa chỉ: DS Nguyễn Thị Hải Yến, SĐT: 0942302290. Khoa Dược, Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An, Km Số 5, Đại lộ Lê Nin, Phường Vinh Phú, Tỉnh Nghệ An.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày kết thúc tiếp nhận báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Nội dung thẩm định giá: thẩm định giá một số mặt hàng sử dụng trong chuyên khoa hồi sức tích cực, lọc máu, huyết học lâm sàng, thận nhân tạo, phẫu thuật thần kinh cột sống, chấn thương chỉnh hình, răng hàm mặt, x-quang tại Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An trong thời gian 24 tháng năm 2026-2028. (Chi tiết danh mục tại phụ lục đính kèm)

2. Yêu cầu hồ sơ chào giá gồm các tài liệu sau:

- Báo giá dịch vụ thẩm định giá đối với các mặt hàng trong Phụ lục.
- Bản sao giấy đăng ký kinh doanh, hồ sơ công bố đủ điều kiện thẩm định giá (nếu có).

3. Thời gian bàn giao chứng thư thẩm định giá: tối đa 15 ngày kể từ ngày ký hợp đồng.



4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không yêu cầu.

5. Các thông tin khác (nếu có): Không yêu cầu.

Rất mong nhận được sự tham gia từ phía các đơn vị cung cấp dịch vụ thẩm định giá. Kết quả thẩm định giá do quý công ty cung cấp là căn cứ để Bệnh viện tham khảo xây dựng giá gói thầu và đơn vị thẩm định giá chịu trách nhiệm về kết quả thẩm định do đơn vị cung cấp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban giám đốc (đề b/c);
- Website bệnh viện, Báo đấu thầu;
- Lưu: VT, KD.



Nguyễn Văn Hương





Phụ lục

DANH MỤC CÁC MẶT HÀNG THIẾT BỊ Y TẾ, HÓA CHẤT SỬ DỤNG TRONG CHUYÊN KHOA HỒI SỨC TÍCH CỰC, LỌC MÁU, HUYẾT HỌC LÂM SÀNG, THẬN NHÂN TẠO, PHẪU THUẬT THẦN KINH CỘT SỐNG, CHẤN THƯƠNG CHÉNH HÌNH, RĂNG HÀM MẶT, X-QUANG TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ ĐA KHOA NGHỆ AN TRONG THỜI GIAN 24 THÁNG NĂM 2026-2028 ĐỀ NGHỊ THẨM ĐỊNH GIÁ

(Ban hành kèm theo Yêu cầu báo giá số 113 /TM-BV ngày 09 tháng 04 năm 2026 của Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An)

Table with 8 columns: STT, Mã phân hàng hóa/Mã hàng hóa, Tên phân hàng hóa, Tên hàng hóa, Yêu cầu kỹ thuật, Yêu cầu về nhóm nước, vùng lãnh thổ, Đơn vị tính, Số lượng dự kiến đề xuất *. Rows include items like blood pressure monitors, transfer sets, and hip joint prostheses.



Handwritten signature or initials at the bottom right.

STT	Mã phân hàng hóa/Mã hàng hóa	Tên phân hàng hóa	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu về nhóm nước, vùng lãnh thổ	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến đề xuất *
5	C.KHTP. MoPSPP	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng Metal on PE sử dụng đường mổ ít xâm lấn	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng Metal on PE sử dụng đường mổ ít xâm lấn	Bộ ít nhất gồm có: 1. Chuôi không xi măng chất liệu hợp kim Titanium, bề mặt phủ HA, cỡ chuôi ≥ 0 và ≤ 20 , chiều dài ≥ 100 mm và ≤ 190 mm, có nhiều cỡ. 2. Chòm chất liệu hợp kim có chứa Cobalt, Chrome, cỡ ≥ 20 mm và ≤ 40 mm, có nhiều cỡ, ít nhất có cỡ 32mm 3. Ổ cối không xi măng cỡ ≥ 44 mm và ≤ 62 mm, có tối thiểu 3 lỗ để bắt vít ổ cối, có nhiều cỡ 4. Lớp đệm chất liệu Ultra-high-molecular-weight polyethylene (UHMWPE), thiết kế gờ chống trượt ≥ 10 độ và ≤ 20 độ, có nhiều cỡ, ít nhất có cỡ tương ứng chòm: 32mm 5. Vít ổ cối chất liệu Titanium hoặc hợp kim Titanium, đường kính $\geq 5,0$ mm và $\leq 7,0$ mm, chiều dài ≥ 15 mm và ≤ 50 mm. 6. Ống trocar dẫn đường cho dụng cụ mổ ít xâm lấn 7. Mũi khoan ổ cối	G7 hoặc EU	Bộ	10
6	HS.TĐCO 2	Bộ trao đổi khí loại thải CO2 hỗ trợ chức năng phổi	Bộ trao đổi khí loại thải CO2 hỗ trợ chức năng phổi	Bộ trao đổi khí-máu để loại thải CO2: Phạm vi tốc độ máu ≥ 200 ml/phút và ≤ 500 ml/phút. Tốc độ dòng khí: $\geq 3,5$ l/phút và ≤ 10 l/phút. Thể tích mỗi ≥ 80 ml. Diện tích bề mặt $\geq 0,8$ m ² . Vật liệu phủ: Phosphorylcholine. Các phụ kiện đi kèm tối thiểu bao gồm: Dây dẫn khí dài ≥ 380 cm, đầu nối khí, dây máu nối dài.		Bộ	6
7	HS.OTĐM	Catheter động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ	Ống thông (Catheter) động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ	Catheter động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ. Catheter chiều dài sử dụng ≥ 200 mm. Dây dẫn chiều dài ≥ 600 mm.		Bộ/Cái/Chiếc	200
8	HS.QLMH P.CAO	Quả lọc máu hấp phụ Cytokin tốc độ cao	Quả lọc máu hấp phụ Cytokin tốc độ cao	Thể tích hấp phụ ≥ 330 ml; có vật liệu hấp phụ. Thể tích khoang máu ≥ 180 ml. Tốc độ máu ≥ 700 ml/phút. Được cấp chứng nhận lưu hành tự do tại ít nhất 2 nước thuộc Liên minh Châu Âu hoặc nhóm nước G7.		Quả/Cái/Chiếc	150
9	NT.QTĐC	Que thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo	Que thử độ cứng trong nước chạy thận nhân tạo	Dùng để kiểm tra độ cứng của nước trong chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống nước RO của bệnh viện.		Que/Test	1.200
10	NT.PERA CETIC	Que thử nồng độ Acid Peracetic	Que thử nồng độ Acid Peracetic	Dùng để thử nồng độ (hiệu lực) của axit peracetic trong chất khử khuẩn có chứa axit peracetic/hydrogen peroxide trong quá trình khử khuẩn quả lọc		Que/Test	200
11	NT.CLOR INE	Que thử nồng độ Chlorine	Que thử nồng độ Chlorine	Đề đo nồng độ clo (chloramines/clo tự do) trong nước cấp chạy thận nhân tạo hoặc đo nồng độ clo tồn dư trong dung dịch đã sử dụng để súc rửa đường ống.		Que/Test	700



STT	Mã phân hàng hóa/Mã hàng hóa	Tên phân hàng hóa	Tên hàng hóa	Yêu cầu kỹ thuật	Yêu cầu về nhóm nước, vùng lãnh thổ	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến đề xuất *
12	NT.PEROXIDE	Que thử tồn dư Peroxide	Que thử tồn dư Peroxide	Dùng để kiểm tra nồng độ của chất khử khuẩn acid peracetic/ peroxide tồn dư sau khi rửa quả lọc, máy chạy thận nhân tạo hoặc hệ thống xử lý nước		Que/Test	200
Tổng cộng: 12 phân hàng hóa (12 mặt hàng)							

Tổng tiền dự kiến: 7.735.994.000 VND (Bảy tỷ, bảy trăm ba mươi lăm triệu, chín trăm chín mươi tư nghìn đồng)

* Lưu ý: Số lượng hàng hoá là số lượng dự kiến, khi xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu có thể áp dụng tùy chọn mua thêm 30% so với số lượng hiện tại.

